

Bản án số: 26/2022/HS-PT

Ngày 16/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Các thẩm phán: Ông Lê Văn Hà

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thái Thị Mỹ Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Lê Thế Nhơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 07/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, do có kháng cáo của bị cáo Ngô Thanh T và Trần Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia Lai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Ngô Thanh T, (tên gọi khác: T cá), sinh năm 1971, tại: huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Chư P, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô M N và bà Lê Thị K, có vợ là Phạm Thị T và 02 người con; Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự, ngày 06/04/2021 bị Công an huyện Chư P xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; Nhân thân: Xấu: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chư P xử phạt 04 tháng tù về tội đánh bạc; Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chư P phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, về sinh sống tại TDP 2, thị trấn Chư P, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2021 đến nay. Có mặt.

2. Trần Thị L, sinh năm 1974, tại: huyện B, tỉnh H; Nơi cư trú: thôn A, xã I, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang và bà Lã Thị C, có chồng là Ngô Đình H và 02 người con. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30/3/2020, Ngô Thanh T (tên gọi khác: T) đến nhà Trần Thị L tại thôn 6, xã I gặp L bàn bạc về việc tổ chức đánh bạc với hình thức chơi xóc đĩa tại xã I, huyện Chư P. Tại nhà L, T giao cho L nhiệm vụ chuẩn bị một số dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc, rủ người đến đánh bạc và thu dọn đồ đạc sau khi chơi xong. T thỏa thuận sẽ trả cho L 200.000 đồng 01 tối thì L đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T đưa cho L 2.000.000 đồng để mua một số dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc. Sau đó L cầm tiền đi mua 01 bình ắc quy, 03 bóng đèn, 10 mét dây điện mang về bỏ vào bao, còn T chuẩn bị các dụng cụ như chén, đĩa, kéo, bộ bài tú lơ khơ, ghế, bát bỏ vào bao và mang đến để sẵn ở nhà L rồi ra quán cà phê gần đó uống cà phê.

Khoảng 18h30 cùng ngày, khi đang uống nước T thấy hai người thanh niên người địa phương (không rõ lai lịch) đi qua, T gọi lại hỏi chuyện và thuê hai người này vô nhà Trần Thị L chở hai bao đồ đến vườn điều của ông G Còi tại thôn T, xã I, vườn điều trên thuộc sở hữu của bà K Thị T (sinh năm 1976 là vợ cũ của ông G). Hai thanh niên đồng ý, vào nhà L lấy hai bao đồ và nói với L chở đồ vào vườn điều ông G. Sau khi chở xong, T trả cho mỗi người 50.000 đồng. Cũng trong lúc ngồi uống cà phê, T có gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T nói T vào khu vực vườn điều nhà ông G để thu tiền sau các đối tượng tham gia đánh bạc và trả cho T 200.000 đồng 01 tối thì T đồng ý.

Khoảng 20h00 cùng ngày, Trần Thị L ở nhà có điện thoại cho Trần T và Phạm Văn K rủ vào vườn điều nhà ông G chơi xóc đĩa. Sau đó, L điều khiển xe mô tô của gia đình mang theo trứng luộc, vớng đi đến vườn điều nhà ông G, mục đích vừa canh giới vừa bán trứng. Khi đến nơi, L không thấy ai và trời tối nên L lấy bình ắc quy, bóng đèn, dây điện trong bao dưới gốc cây điều mắc điện thấp sáng. Sau đó, L mắc vớng ở cây điều nằm chơi và có lấy điện thoại gọi cho Phạm Mạnh C rủ đến chơi xóc đĩa thì C đồng ý và đi đến vườn điều, một lúc sau có Đặng Đình T (sinh năm: 1981, trú tại: thôn 8, xã I) đi cùng Phạm Văn K đến, T ở đây một lúc rồi đi về. Ngoài ra còn có Lê Thị T nhà gần khu vực vườn điều thấy có người đến vườn điều chơi xóc đĩa nên T mang nước đến để bán.

Trong lúc này, Trần T và Lê N M đang uống cà phê tại quán P, Đặng N A uống cà phê tại quán Con Kênh thuộc xã I nghe tin có đánh xóc đĩa ở vườn điều nhà ông G nên Trần T, Lê N M, Đặng N A đi đến vườn điều để tham gia. Khi tới nơi, A thấy một số người đang ở đó, A đi vào khu vực chiếu bạt đã trải sẵn lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và 01 cây kéo đựng trong túi nilon do L mang đến cắt 04 quân vị hình tròn, rồi bỏ 04 quân vị vào trong chén sứ để ra bát và M làm cái xóc đĩa cho mọi người cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền. Lúc này, Nguyễn Văn T cũng đi xe mô tô chở Ngô M T (sinh năm: 1994, trú tại: tổ dân phố K, thị trấn Chư P) đến, T ngồi trên xe mô tô chơi còn T vào thực hiện việc chung tiền của nhà cái cho những người thắng và gom tiền về cho nhà cái khi nhà cái thắng, L thì đi xung quanh nhặt cây mì để cho các con bạc chặn tiền và phát ghế cho con bạc, soi đèn pin xung quanh để canh giới.

Lúc đầu chỉ có Trần T, Phạm Văn K, Đặng N A, Phạm Mạnh C tham gia đặt tiền. Sau đó có thêm một số con bạc khác cũng đến tham gia như: Trần T, Bùi Văn T (tên khác: T B), Bùi Văn B, Vũ Huy T, Đỗ Văn K. Ngoài ra tại sòng bạc còn có một số

đối tượng như: Đặng Phúc L, Đặng Dầu B, Nguyễn Văn T, Hoàng Thị T, Nông Đức A, Triệu Văn C, Nông Đức T có mặt tại vườn điều nhưng chưa chơi hoặc không tham gia chơi. Khi các con bạc tham gia sát phạt nhau đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Ngô Thanh T đến nói Nguyễn Văn T đi thu tiền “xâu” 100.000 đồng/ 1 người. T thu của một số người được 800.000 đồng.

Quá trình chơi các đối tượng chơi theo hình thức xóc đĩa, được chơi bằng 04 quân vị (chất cơ) cắt từ bài tú lơ khơ cho vào chén sứ, sau đó dùng đĩa để úp chén lại và nhà cái sẽ xóc. Sau đó các đối tượng tham gia chơi sẽ đặt cược, M là người làm cái (xóc đĩa), khi chơi chia thành hai bên ngồi đối diện nhau, một bên chẵn và một bên lẻ, sau khi cái xóc đĩa thì các nhà con sẽ đặt cược vào các ô chẵn, lẻ, nhà cái mở ra 02 sấp, 02 ngửa hoặc 04 sấp hoặc 04 ngửa là chẵn; 03 sấp, 01 ngửa hoặc 03 ngửa, 01 sấp là lẻ. Khi chơi các đối tượng chơi đặt cược tiền thấp nhất 50.000 đồng và không hạn chế số tiền tối đa. Ai đặt tiền ở cửa có kết quả tương ứng thì tỷ lệ thắng là 1 ăn 1. Các đối tượng đánh nhiều ván, nhiều người cầm cái khác nhau nhưng chỉ có M là người vừa xóc đĩa, vừa đánh.

Đến khoảng 22h30 cùng ngày, khi các con bạc đang sát phạt nhau thì bị lực lượng Công an huyện Chư P bắt quả tang 04 đối tượng Lê N M, Phạm Văn K, Phạm Mạnh C, Trần T, Nguyễn Văn T, các đối tượng còn lại bỏ chạy khỏi hiện trường.

Quá trình bắt quả tang thu giữ tại hiện trường 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 con vị; 01 bộ bài tú lơ khơ; 01 kéo bằng kim loại; 04 lá bài đã bị cắt; 05 khúc cây khô; 06 lá bài tú lơ khơ; 01 bạt xanh da trời kích thước (5.6x2.6)m; 01 bạt nhựa màu xanh kích thước (7.25x1)m; 03 bóng điện 20W; 01 đoạn dây điện màu vàng; 01 dây dù màu xanh dài 14m60cm; 01 tấm bạt nylon màu trắng; 32 ghế nhựa các loại; 03 đoạn dây điện màu đỏ đen; 02 kẹp bình bằng kim loại; 01 bình ắc quy 12V. Thu trên chiếu bạc số tiền 9.520.000 đồng. Thu giữ người Phạm Văn K số tiền 8.200.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động OPPO A9 cảm ứng màu xanh dương; Thu giữ trong người của đối tượng Trần T số tiền 8.500.000 đồng, 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen, xanh mặt sau máy có dòng chữ Realme; Thu giữ trong người Lê N M số tiền 7.200.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 205 màu đen; Thu giữ trong người của Phạm Mạnh C số tiền 50.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh dương; Thu giữ 15 xe mô tô các loại (có biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu kèm theo).

Ngày 05/4/2020, Vũ Huy T cùng Bùi Văn T đã đến Công an huyện Chư P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vũ Huy T giao nộp lại số tiền 2.700.000đ đồng cầm khi bỏ chạy.

Sau khi được triệu tập làm việc Ngô Thanh T, Trần Thị L, Nguyễn Văn T, Đặng N A, Trần T, Đỗ Văn K, Bùi Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngô Thanh T giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Kingreat T10 màu đen, Trần Thị L giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ; Đặng N A giao nộp số tiền 750.000 đồng và Đỗ Văn K nộp 300.000 đồng là tiền hai người cầm bỏ chạy khỏi sòng bạc.

Quá trình điều tra xác định: Tổng cộng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các con bạc là 33.470.000 đồng, trong đó số tiền các đối tượng mang theo nhưng

không sử dụng vào mục đích đánh bạc gồm: Phạm Văn K 8.200.000 đồng; Lê N M 700.000 đồng; Trần T 8.500.000 đồng còn lại số tiền 16.070.000 đồng là số tiền các đối tượng đã sử dụng đánh bạc bị thu giữ tại hiện trường; Số tiền các bị can dùng đánh bạc đã cầm bỏ chạy giao nộp lại là 3.750.000 đồng. Như vậy, Tổng số tiền các con bạc đã sử dụng đánh bạc là 19.820.000 đồng.

Số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là: 18.450.000 đồng gồm Phạm Văn K 2.300.000 đồng; Trần T 1.000.000 đồng; Phạm Mạnh C 750.000 đồng; Lê N M 7.000.000 đồng; Vũ Huy T 1.700.000 đồng; Bùi Văn T 3.000.000 đồng; Trần T 500.000 đồng; Đặng N A 1.000.000 đồng; Đỗ Văn K 600.000 đồng; Bùi Văn B 600.000 đồng. Còn lại số tiền 1.370.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc chưa xác định được của ai do còn một số đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có mặt tại vườn điều nơi tổ chức đánh bạc đến nay chưa xác định được.

Quá trình điều tra xác định số tiền 8.200.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A9 của Phạm Văn K; số tiền 8.500.000 đồng của Trần T; số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của Lê N M giữ ngày 30/03/2020 các đối tượng không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị can.

Đối với 15 xe mô tô thu giữ gồm xe mô tô BKS: 16F5-5494 của Ngô Đình H; xe mô tô BKS: 97B1-74450 của Hoàng Phi S; xe mô tô BKS: 59G1-76205 của Lê Thị C; xe mô tô BKS: 81B2-196.59 của Ngô Thanh T; xe mô tô BKS: 81B2-231.55 của Hoàng Thị N; xe mô tô không có BKS, số máy, số khung: RRKWCH2UMAXM08101 của Phạm Mạnh C; xe mô tô BKS: 81B2-63816 của Đặng Dầu B; xe mô tô BKS: 81T1-10878 của Hoàng Thị T; xe mô tô BKS: 81B2-44511 của Nông Đức A; xe mô tô BKS: 34B1-73106 của Vũ Huy T; xe mô tô BKS: 81B2-52471 của bà Vũ Thị T; xe mô tô BKS: 81B1-585.15 của Nông Đức T; xe mô tô BKS: 81B2-13891 của bà Trần Thị D; xe mô tô 81B2-634.58 của Đặng Phúc S. Quá trình điều tra xác định các đối tượng trong vụ án sử dụng làm phương tiện đi lại chứ không cầm cố, thế chấp hay phục vụ vào mục đích đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; Riêng xe mô tô BKS: 89H7-8429, màu đỏ, nhãn hiệu 2APPY quá trình điều tra chưa xác định được của đối tượng nào do đó Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ phục vụ cho quá trình điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT – VKS, ngày 30 tháng 3 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo:

Ngô Thanh T, Trần Thị L, Nguyễn Văn T về tội: “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm a Khoản 1, Điều 322 Bộ luật hình sự;

Lê N M, Phạm Văn K, Phạm Mạnh C, Trần T, Bùi Văn T; Vũ Huy T; Trần T; Đặng N A; Đỗ Văn K; Bùi Văn B về tội: “*Đánh Bạc*” theo quy định tại Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HS-ST ngày 21/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

- Tuyên bố:

+ Các bị cáo Ngô Thanh T, Trần Thị L và Nguyễn Văn T phạm tội: “Tổ chức đánh bạc” ;

+ Các bị cáo Lê N M, Phạm Văn K, Phạm Mạnh C, Trần T, Bùi Văn T, Vũ Huy T, Trần T, Đặng N A, Đỗ Văn K và Bùi Văn B phạm tội: “Đánh bạc” .

- Về trách nhiệm hình sự:

1. Căn cứ vào quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 322; điều 38; điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính : Xử phạt bị cáo Ngô Thanh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/12/2021.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Ngô Thanh T 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)

2. Căn cứ vào quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38; điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính : Xử phạt bị cáo Trần Thị L 15 (mười lăm) Tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Thị L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê N M, Phạm Văn K, Phạm Mạnh C, Trần T, Bùi Văn T, Vũ Huy T, Trần T, Đặng N A, Đỗ Văn K, Bùi Văn B và xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

3. Kháng cáo của các bị cáo:

Trong thời hạn luật định, bị cáo Ngô Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và Trần Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa:

- **Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:** Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, L đề nghị giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HS-ST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo Ngô Thanh T và Trần Thị L trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng và như bản án sơ thẩm. Các bị cáo biết hành vi của mình là sai. Kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo T được giảm nhẹ hình phạt và bị cáo L được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo Ngô Thanh T và Trần Thị L không có ý kiến khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Thanh T và Trần Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 21h30' đến 22h30' ngày 30/3/2020 tại khu vực vườn điều của bà K Thị T tại thôn T, xã I, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Bị cáo Ngô Thanh T, Trần Thị L, Nguyễn Văn T đã chuẩn bị bật, ghế, đèn điện và một số dụng cụ khác, phân công canh gác liên lạc rủ các con bạc đến chơi và thu tiền xâu. Các bị cáo Lê N M, Phạm Văn K, Phạm Mạnh C, Trần T, Bùi Văn T; Vũ Huy T; Trần T; Đặng N A; Đỗ Văn K; Bùi Văn B thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa chặn lẻ sát phạt nhau. Các bị cáo bị bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 9.520.000 đồng và trên người các con bạc 23.950.000 đồng cùng một số vật dụng phục vụ việc đánh bạc. Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền xâu Nguyễn Văn T thu được từ các con bạc là 800.000 đồng. Tổng số tiền mà các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc trong ngày 30/3/2020 là: 19.820.000 đồng, bao gồm 9.520.000 đồng thu trên chiếu bạc và 10.300.000 đồng thu giữ của các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Ngô Thanh T và Trần Thị L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T thấy rằng:

Trong vụ án này bị cáo T là người giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu. Bị cáo đã bàn bạc với bị cáo L và T chuẩn bị bật, ghế, đèn và dụng cụ để tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu vào năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chư P xử phạt 04 tháng tù về tội đánh bạc và năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chư P phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không tu sửa bản thân sau vẫn tiếp tục phạm tội.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo Ngô Thanh T mức án 24 (hai mươi bốn) là đúng quy định pháp luật tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm cũng không phát sinh thêm các tình tiết mới để xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo L thấy rằng:

Bị cáo là người giúp sức một cách tích cực chuẩn bị bình ắc quy, bóng đèn, dây điện và bị cáo cũng là người trực tiếp gọi điện cho các bị cáo khác đến để tham gia đánh bạc. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò, đánh giá mức độ tính chất hành vi của bị cáo và cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuyên bị cáo Trần Thị L mức án 15 tháng tù là phù hợp đối với hành vi của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L giao nộp bổ sung giấy chứng nhận bệnh binh và sổ lĩnh tiền ưu đãi hàng tháng của ông Trần Quang H là bố ruột của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bố bị cáo L là được hưởng chế độ người có công với cách mạng.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại giai đoạn xét xử phúc thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo L.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo L thấy rằng bị cáo phạm tội cố ý nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử xét rằng thấy việc cho bị cáo hưởng án treo không phù hợp với yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[5]. Về án phí:

Do không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Thanh T nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị L nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Thanh T và kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Thị L.

2. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thị L.

3. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh T và Trần Thị L phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”

4. Về hình phạt:

- Căn cứ vào quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 322; điều 38; điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính : Xử phạt bị cáo Ngô Thanh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/12/2021.

- Căn cứ vào quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38; điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính : Xử phạt bị cáo Trần Thị L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Ngô Thanh T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV – CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND huyện Chư P;
- THADS huyện Chư P;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA,THS.

Võ Văn Bình